

MỤC LỤC

Nhận định thị trường	1
I. Thông tin doanh nghiệp	1
II. Tin kinh tế trong nước nổi bật	1
III. Tin quốc tế nổi bật	1
Tổng hợp diễn biến thị trường	2
IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN	2
Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index	3
Phân tích kỹ thuật	4
Chứng khoán thế giới	5
Đầu tư theo nhóm ngành	6
Giá hàng hóa thế giới	7
Danh mục của CANSLIM	8
Báo cáo công ty	9
Báo cáo cập nhật ngành	10
Báo cáo phân tích kỹ thuật	11
Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật	12

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

CCM: Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
EBS: Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
VC6: Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 900 đồng/CP
SOV: Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
HEM: Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
LBE: Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
RCL: Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 400 đồng/CP
LBM: Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
ABT: Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP

(*) Chi tiết vui lòng xem trang 12

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -1,464.94	23,553.22
	S&P 500	↓ -140.85	2,741.38
	Nasdaq	↓ -392.20	7,952.05
	FTSE 100	↓ -83.71	5,876.52
CHÂU ÂU	DAX	↓ -36.81	10,438.68
	CAC 40	↓ -26.36	4,610.25
	Nikkei 225	↓ -856.43	18,559.63
CHÂU Á	Hang Seng	↓ -922.54	24,309.07
	Shanghai	↓ -45.03	2,923.49

(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 12/03/2020

KHỎI NGOẠI BÁN RÒNG, VN-INDEX GIẢM HƠN 42 ĐIỂM

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Phiên giao dịch thứ Năm (12/03), chỉ số VN-Index tiếp tục chịu áp lực bán mạnh, có lúc giảm hơn 49 điểm. Điểm nhấn thị trường là cổ phiếu MSN, khi phục hồi từ giá sàn về giá tham chiếu. Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 42,10 điểm (-5,19%), đóng cửa ở mức 769,25. Thanh khoản HSX ở mức gần 340 triệu cổ phiếu, giá trị gần 6.100 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã giảm giá (53 mã tăng/ 344 mã giảm). Về phía nước ngoài, họ bán ròng hơn 437 tỷ đồng trên HSX, tập trung chủ yếu vào VIC và HPG.

Về kỹ thuật, đồ thị ngày VN-Index xuất hiện cây nến đỏ ngắn nằm ngoài dải "Bollinger band" dưới, và một "Falling Window" tại vùng 778 – 794, cho tín hiệu đảo chiều tăng giá yếu. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong kịch bản tích cực, VN-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần 780 – 800 điểm, đây được xem là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index dự báo ở mức 740 – 760 điểm, vùng hỗ trợ tiếp theo dự báo ở mức 700 – 720 điểm.

Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư hạn chế bắt đáy trong giai đoạn này, và xem xét giảm tỷ trọng cổ phiếu ở những phiên phục hồi kỹ thuật, nhất là khi dịch Covid-19 đang diễn biến khó lường và nước ngoài liên tục bán ròng trong thời gian gần đây.

(*) Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Thông tin	Đánh giá	Trạng thái
Đại dịch covid-19 đang làm suy yếu toàn bộ các phân khúc trên thị trường bất động sản	Tiêu cực	
Vốn ngân hàng vào bất động sản vẫn đang được siết chặt	Tiêu cực	
Ngày (12/03), Giá vàng SJC ở mức 46,50 - 47,10 triệu đồng/lượng.	Trung lập	
Ngày (12/03), NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.197 VND/USD.	Trung lập	

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Thông tin	Đánh giá	Trạng thái
Ngày (11/03), Dow Jones giảm -5.86%, đóng cửa ở mức 23,553.22 điểm.	Tiêu cực	
Ngày (11/03), Dầu Brent giảm -3.80%, đóng cửa ở mức 35.79 USD/thùng.	Tiêu cực	
Anh hạ lãi suất khẩn cấp vì Covid-19	Trung lập	
Dịch Covid-19 có thể kích hoạt một cuộc suy thoái kinh tế toàn cầu?	Tiêu cực	

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
CHỈ SỐ VN-INDEX

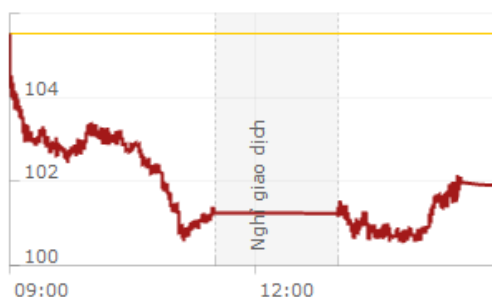
Thay đổi (điểm)	↓	-42.10/-5.19%
Giá trị (điểm)	↓	769.25
Khối lượng (cp)		339,232,260
Giá trị (tỷ đồng)		6,091.89
Số mã tăng giá	↑	53
Số mã giảm giá	↓	344
Số mã đứng giá	→	47



Nguồn: Fireant.vn, Aseansc tổng hợp

CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↓	-3.61/-3.42%
Giá trị (điểm)	↓	101.92
Khối lượng (cp)		80,448,821
Giá trị (tỷ đồng)		878.27
Số mã tăng giá	↑	39
Số mã giảm giá	↓	140
Số mã đứng giá	→	187



Nguồn: Fireant.vn, Aseansc tổng hợp

Mã	KL	Giá	Thay đổi
STB	21.362.410	9,95	-0,70/-6,57%
FLC	21.289.820	3,43	-0,22/-6,03%
MBB	15.483.860	16,95	-1,25/-6,87%
HPG	13.041.040	19,25	-1,30/-6,33%
HQC	12.191.810	1,18	-0,03/-2,48%

Mã	KL	Giá	Thay đổi
SHB	16.967.400	11,20	+0,10/+0,90%
ACB	11.078.800	22,10	-1,30/-5,56%
PVS	7.738.400	10,80	-1,20/-10,00%
ART	5.237.900	2,50	+0,10/+4,17%
KLF	3.979.900	1,60	0,00/0,00%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CÓ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	17,720,679	839,010
BÁN	32,574,459	1,438,577
MUA - BÁN	-14,853,780	-599,567

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 12/03, khối ngoại bán ròng hơn 437 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng gần 13 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào gần 18 triệu cổ phiếu (trị giá gần 654 tỷ đồng) và bán ra gần 33 triệu cổ phiếu (trị giá gần 1.091 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào hơn 0,8 triệu cổ phiếu (trị giá gần 5 tỷ đồng) và bán ra hơn 1,4 triệu cổ phiếu (trị giá gần 18 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp;...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 11/03/2020):

2,775,531.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 11/03/2020):

811.35 điểm

Cập nhật ngày 12/03/2020

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	11.7%	3,345,935,389	97	91.8	-5.2	-5.4%	1,896,270	-5.09
VCB	10.3%	3,708,877,448	77	71.7	-5.3	-6.9%	1,582,400	-5.74
VHM	9.2%	3,349,513,918	76.5	72	-4.5	-5.9%	1,161,120	-4.40
VNM	6.4%	1,741,687,793	101.6	100.9	-0.7	-0.7%	2,431,600	-0.36
BID	4.9%	3,418,715,334	39.45	36.7	-2.8	-7.0%	1,531,140	-2.75
GAS	4.4%	1,913,950,000	63.8	59.4	-4.4	-6.9%	832,050	-2.46
SAB	3.5%	641,281,186	152	144.6	-7.4	-4.9%	38,400	-1.39
CTG	3.1%	3,723,404,556	23.2	21.8	-1.4	-6.0%	11,314,020	-1.52
TCB	2.4%	3,500,139,962	19.3	17.95	-1.4	-7.0%	4,054,760	-1.38
VRE	2.2%	2,328,818,410	26	24.2	-1.8	-6.9%	2,976,280	-1.22
VPB	2.1%	2,456,748,366	24.2	22.55	-1.7	-6.8%	3,085,820	-1.19
MSN	2.1%	1,168,946,447	49.95	49.95	0.0	0.0%	4,072,710	0.00
VJC	2.1%	541,611,334	106.5	101	-5.5	-5.2%	791,610	-0.87
HPG	2.0%	2,761,074,115	20.55	19.25	-1.3	-6.3%	13,041,040	-1.05
PLX	1.9%	1,293,878,081	40.9	38.05	-2.9	-7.0%	465,400	-1.08
NVL	1.8%	930,446,674	53	52.8	-0.2	-0.4%	425,390	-0.05
MBB	1.5%	2,329,523,253	18.2	16.95	-1.3	-6.9%	15,483,860	-0.85
MWG	1.4%	443,546,178	87.4	81.3	-6.1	-7.0%	527,930	-0.79
FPT	1.2%	678,358,688	50.8	48.1	-2.7	-5.3%	3,981,670	-0.54
HVN	1.2%	1,418,290,847	22.55	21	-1.6	-6.9%	1,190,690	-0.64

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Copihieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
VN-INDEX


90% cash 10% stocks

Vùng hỗ trợ: 800 - 820 Vùng kháng cự: 840 - 860

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (> 3 tháng)


HNX-INDEX


90% cash 10% stocks

Vùng hỗ trợ: 104 - 106 Vùng kháng cự: 108 - 110

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (> 3 tháng)


Nhận định tuần từ 09/03 - 13/03:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi dự báo chỉ số VN-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần 800 - 920 điểm trong tuần tới.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index được dự báo nằm tại 800 - 820 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 800. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 760 - 780 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 840 - 860 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 860. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 880 - 900 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

Nhận định tuần từ 09/03 - 13/03:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi dự báo chỉ số HNX-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần 104 - 106 trong tuần tới.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của HNX-Index được dự báo nằm tại 104 - 106 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 104. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 100 - 102.

Trong kịch bản tích cực, vùng 108 - 110 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 110. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 112 - 114 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chứng khoán Mỹ

Tuần từ 09/03 - 13/03



Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)



Trung hạn (1 - 3 tháng)



Dài hạn (> 3 tháng)



Chứng khoán Trung Quốc

Tuần từ 09/03 - 13/03



Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)



Trung hạn (1 - 3 tháng)



Dài hạn (> 3 tháng)



Chứng khoán Nhật Bản

Tuần từ 09/03 - 13/03



Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)



Trung hạn (1 - 3 tháng)



Dài hạn (> 3 tháng)



ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2020
Bất động sản	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Trung lập
Cao su	CSM, DRC, SRC	Trung lập
Chứng khoán	HCM, SSI, VND	Kém khả quan
Công nghệ	FPT, CMG, ELC	Khả quan
Dầu khí	GAS, PVD, PVS, PLX	Trung lập
Dịch vụ	NCT, DGW, MWG, SVC, SCS	Trung lập
Dược phẩm	DCL, DHG, DMC, IMP	Trung lập
VLXD	HT1, BCC, VGC	Trung lập
Khoáng sản	NBC, TC6, TCS, TDN	Kém khả quan
Năng lượng	BTP, PPC, VSH, NT2, POW	Khả quan
Ngân hàng	VCB, BID, CTG, MBB, SHB, VPB, TPB, HDB, VIB	Khả quan
Nhựa	BMP, NTP, AAA	Trung lập
Thép	HPG, HSG, VGS, NKG	Kém khả quan
Thủy sản	FMC, IDI, VHC, MPC	Trung lập
Xây dựng	CTD, VCG, HBC	Kém khả quan
Phân bón	DCM, DPM, BFC, LAS	Kém khả quan
Dệt may	TNG, TCM, GIL, EVE	Trung lập

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/2020/01/108464-trien-vong-thi-truong-chung-khoan-nam-2020>

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	31.14 ↓	-5.95% ↓	-32.21% ↓	-39.50% ↓	-46.60%	12/03/2020
Brent	33.62 ↓	-6.69% ↓	-32.67% ↓	-40.33% ↓	-50.23%	12/03/2020
Natural gas	1.925 ↓	-3.12% ↑	3.38% ↑	5.27% ↓	-31.74%	12/03/2020
Gasoline	1.0431 ↓	-6.30% ↓	-30.30% ↓	-34.14% ↓	-43.92%	12/03/2020
Heating oil	1.1634 ↓	-6.59% ↓	-22.08% ↓	-30.59% ↓	-41.55%	12/03/2020
Ethanol	1.211 ↓	-3.27% ↓	-2.57% ↓	-6.90% ↓	-8.95%	12/03/2020

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1,644.5 ↑	0.09% ↓	-1.62% ↑	4.36% ↑	25.65%	12/03/2020
Silver	16.7 ↓	-0.36% ↓	-4.33% ↓	-5.33% ↑	8.24%	12/03/2020
Platinum	854.0 ↓	-0.70% ↓	-1.19% ↓	-11.75% ↑	1.97%	12/03/2020

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Coffee	111.6 ↓	-2.36% ↓	-4.78% ↑	10.83% ↑	18.10%	12/03/2020
Lumber	373.5 ↓	-1.40% ↓	-8.95% ↓	-17.82% ↓	-5.92%	12/03/2020
Soybeans	854.3 ↓	-1.64% ↓	-3.96% ↓	-4.60% ↓	-3.94%	12/03/2020
Lean Hogs	78.8 ↓	-0.19% ↓	-0.13% ↑	41.58% ↑	24.18%	12/03/2020
Beef	14.0 ↑	1.08% ↑	0.36% ↓	-2.37% ↑	30.91%	12/03/2020
Milk	16.3 ↓	-0.31% ↓	-0.61% ↓	-4.35% ↑	9.12%	12/03/2020
Rubber	155.0 ↓	-3.73% ↓	-9.52% ↓	-1.65% ↓	-14.36%	12/03/2020
Oat	256.8 ↓	-1.15% →	0.00% ↓	-13.14% ↓	-1.25%	12/03/2020
Sugar	12.1 ↓	-1.63% ↓	-10.21% ↓	-20.51% ↓	-2.51%	12/03/2020
Cotton	60.7 ↓	-1.32% ↓	-4.39% ↓	-10.35% ↓	-19.78%	12/03/2020
Wool	1,523.0 ↓	-2.50% ↓	-3.85% ↓	-2.99% ↓	-23.54%	12/03/2020
Rice	13.0 ↑	1.01% ↓	-3.21% ↓	-3.10% ↑	22.46%	12/03/2020
Tea	2.5 ↑	8.19% ↑	8.19% ↑	3.72% ↓	-2.71%	12/03/2020
Beef	14.0 ↑	1.08% ↑	0.36% ↓	-2.37% ↑	30.91%	12/03/2020

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Cobalt	33,500.0 →	0.00% →	0.00% ↓	-0.74% ↑	4.69%	12/03/2020
Aluminum	1,675.0 ↓	-1.30% ↓	-2.95% ↓	-3.57% ↓	-12.07%	12/03/2020
Zinc	1,987.0 ↑	0.56% ↑	0.25% ↓	-7.50% ↓	-30.21%	12/03/2020

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
-------	---------	------------	-------------	--------------	--------------	------------------	-----------------	------------	---------

Trung bình: **#REF!**

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
-------	---------	------------	-------------	--------------	--------------	------------------	-----------------	------------	--------------

Năm 2016

VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Đóng	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Đóng	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Đóng	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016

Trung bình: **29.4%**

Năm 2017

BCC	Mua	Đóng	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Đóng	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Đóng	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Đóng	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017

Trung bình: **29.0%**

Năm 2018

DVN	Mua	Đóng	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Đóng	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018

Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7%/năm

Trung bình: **49.7%**

Năm 2019

Gửi tiết kiệm 12 tháng lãi suất ~7.5%/năm

VCB	Mua	Mở	80.6	94.0	95.0	↑ 17.9%	↑ 16.6%	25/09/2019	17/01/2019
-----	-----	----	------	------	------	---------	---------	------------	------------

Trung bình: **↑ 16.6%**

Năm 2020

Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7.5%/năm

Trung bình: **↑ 7.5%**

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
VNM	18/12/2019	Theo dõi [+4%]	122.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BMI	19/07/2019	Nắm giữ [-7%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
AAA	01/07/2019	Mua [+59%]	29.250 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
GMD	04/01/2019	Mua [+18%]	30.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Triển vọng thị trường chứng khoán - Năm 2020	Tải xuống
Báo cáo phân tích ngành Ô tô - Năm 2020	Tải xuống
Báo cáo cập nhật kết quả kinh doanh theo nhóm ngành - Q3/2019	Tải xuống
Báo cáo cập nhật kết quả kinh doanh theo nhóm ngành - Tháng 10	Tải xuống
Báo cáo cập nhật các yếu tố vi mô, vĩ mô và thế giới - Tháng 10	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2019	Tải xuống
Báo cáo phân tích SWOT ngành bảo hiểm phi nhân thọ – ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo phân tích SWOT ngành nhựa bao bì - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật các yếu tố vi mô, vĩ mô và thế giới – Tháng 7	Tải xuống
Tổng hợp các doanh nghiệp trả cổ tức cao và đều đặn 2019 – ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo chiến lược Q3/2019 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2019	Tải xuống
Báo cáo chiến lược 2019 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CTG (15/01/2020)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VEA (07/01/2020)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HPG (19/12/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM (25/11/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCB (21/11/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (20/11/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DXG và LDG (19/02/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM và VHM (17/01/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG (25/09/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Mã	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện
CCM	UPCoM	25/03/2020	26/03/2020	28/04/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
EBS	HNX	24/03/2020	25/03/2020	15/04/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
VC6	HNX	24/03/2020	25/03/2020	18/05/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 900 đồng/CP
SOV	UPCoM	20/03/2020	23/03/2020	3/4/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
HEM	UPCoM	19/03/2020	20/03/2020	8/5/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
LBE	HNX	19/03/2020	20/03/2020	15/05/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
RCL	HNX	19/03/2020	20/03/2020	10/6/2020	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 400 đồng/CP
LBM	HOSE	19/03/2020	20/03/2020	24/04/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
ABT	HOSE	19/03/2020	20/03/2020	3/4/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
LHC	HNX	19/03/2020	20/03/2020	29/04/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
HTC	HNX	17/03/2020	18/03/2020	3/4/2020	Trả cổ tức đợt 3/2019 bằng tiền, 300 đồng/CP
NBE	UPCoM	17/03/2020	18/03/2020	15/06/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 900 đồng/CP
SPC	UPCoM	13/03/2020	16/03/2020	13/04/2020	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 700 đồng/CP
PPP	HNX	13/03/2020	16/03/2020	15/04/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 800 đồng/CP
ECI	HNX	12/3/2020	13/03/2020	25/03/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
MBG	HNX	12/3/2020	13/03/2020	n/a	Trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:3
DT4	UPCoM	11/3/2020	12/3/2020	31/07/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 850 đồng/CP
ADC	HNX	10/3/2020	11/3/2020	16/04/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
CCI	HOSE	10/3/2020	11/3/2020	23/04/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 700 đồng/CP
HCB	UPCoM	9/3/2020	10/3/2020	8/4/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 2,000 đồng/CP

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.